BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KINH TẾ-KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP
Số: 691/QĐ-ĐHKTKTCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định xây dựng và điều chỉnh chuẩn đầu ra của trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

Căn cứ Quyết định số 7586/QĐ-BCT ngày 25 tháng 08 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công thương về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt khung trình độ Quốc gia Việt Nam;

Căn cứ quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ giáo dục và đào tạo, ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT, ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ giáo dục và đào tạo ban hành quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ dào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạotrình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.

Căn cứ công văn số: 2196/BGDĐT-GDĐH, ngày 22 tháng 4 năm 2010, hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo của Bộ giáo dục đào tạo.

Căn cứ quyết định số 618/QĐ-TTg về việc phê duyệt đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp.

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Đào tạo, Trưởng các Khoa chuyên môn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành "Quy định xây dựng và điều chỉnh chuẩn đầu ra của Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp".

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng các đơn vị có liên quan và toàn thể cán bộ, viên chức, sinh viên trong Nhà trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu VT-ĐT.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PHỤ TRÁCH TRƯỜNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ-KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

TS. Trần Hoàng Long

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KINH TẾ - KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2018

QUY ĐỊNH

Xây dựng và điều chỉnh chuẩn đầu ra của Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

(Ban hành kèm theo Quyết định số 691/QĐ-ĐHKTKTCN, ngày 10 tháng 10 năm 2018 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp)

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy định áp dụng cho việc xây dựng và điều chỉnh các chuẩn đầu ra cho các chương trình đào tạo trình độ thạc sỹ, đại học của trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp.

2. Quy định này áp dụng với các đơn vị được giao nhiệm vụ đào tạo, gồm các khoa chuyên môn, phòng đào tạo và các phòng ban liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. ***"Chuẩn đầu ra"*** Chuẩn đầu ra là quy định về nội dung kiến thức chuyên môn, kỹ năng thực hành, khả năng nhận thức và giải quyết vấn đề, công việc mà người học có thể đảm nhận sau khi tốt nghiệp và các yêu cầu đặc thù khác đối với từng trình độ, ngành đào tạo.

2. ***"Chương trình đào tạo"*** là hệ thống các môn học thể hiện mục tiêu đào tạo, quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng, phẩm chất đạo đức (thái độ), phạm vi, đối tượng và cấu trúc nội dung đào tạo, phương pháp và hình thức đào tạo, cách thức đánh giá kết quả đào tạo đối với mỗi môn học, ngành học, trình độ đào tạo của bậc đào tạo.

Điều 3. Mục tiêu của việc xây dựng, điều chỉnh chuẩn đầu ra

1. Công khai với xã hội về năng lực, chất lượng, khả năng đáp ứng nhu cầu xã hội của nhà trường trong công tác đào tạo.

2. Công khai để người học biết được các kiến thức, kỹ năng sẽ được trang bị, vị trí công tác, khả năng phát triển sau khi tốt nghiệp một ngành/chuyên ngành, một trình độ.

3. Là căn cứ cho việc xây dựng, điều chỉnh, đổi mới, tổ chức thực thi các chương trình đào tạo trong Nhà trường nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội.

4. Tạo cơ hội tăng cường hợp tác, gắn kết giữa nhà trường, doanh nghiệp và các tổ chức trong đào tạo và sử dụng nhân lực cho xã hội, đáp ứng yêu cầu của các nhà sử dụng lao động, tăng cường hội nhập quốc tế.

Điều 4. Nguyên tắc xây dựng và điều chỉnh chuẩn đầu ra

Việc xây dựng chuẩn đầu ra phải đáp ứng các yêu cầu sau:

1. Việc xây dựng chuẩn đầu ra cần tuân theo các văn bản hướng dẫn đủ tư cách pháp lý, phù hợp với các tiêu chí đảm bảo chất lượng đào tạo và quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Việc xây dựng và điều chỉnh chuẩn đầu ra phải dựa vào kết quả phân tích thông tin điều tra khảo sát các bên liên quan, có dự báo nhu cầu về chất lượng nhân lực ngắn hạn và dài hạn, đáp ứng yêu cầu thực tế của sự phát triển kinh tế xã hội trong nước, khu vực và được quy định theo từng thời điểm cụ thể. Đối tượng điều tra khảo sát là các đơn vị/tổ chức sử dụng nhân lực, các tổ chức xã hội nghề nghiệp, các tổ chức đào tạo, các chuyên gia, cựu người học. Nội dung điều tra khảo sát: nhu cầu nhân lực, nhu cầu về kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, tinh thần, thái độ, phẩm chất đạo đức của người lao động.

3. Đảm bảo tính hệ thống, liên thông giữa các bậc đào tạo trong kế hoạch phát triển tổng thể của ngành/ chuyên ngành của Nhà trường.

4. Việc xây dựng chuẩn đầu ra cần tham khảo chuẩn đầu ra của các ngành thuộc các trường trong và ngoài nước đào tạo cùng lĩnh vực có chất lượng cao.

5. Phù hợp với sứ mạng và kế hoạch phát triển tổng thể ngắn hạn và dài hạn của Nhà trường.

Điều 5. Điều kiện cập nhật, điều chỉnh chuẩn đầu ra

Việc cập nhật, điều chỉnh chuẩn đầu ra được tiến hành trong các trường hợp sau:

1. Kết quả khảo sát nhu cầu thị trường lao động cho thấy cần có sự điều chỉnh chuẩn đầu ra nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội và xu hướng phát triển cho ngành.

2. Theo chu kỳ đào tạo (2 năm với thạc sỹ, 4 năm với đại học) hoặc theo thời điểm cụ thể được Hiệu trưởng quyết định dựa trên đề xuất của phòng đào tạo và các khoa chuyên môn.

3. Có sự sửa đổi, bổ sung các quy định của Nhà nước về yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng với các chương trình đào tạo.

Điều 6. Nội dung chuẩn đầu ra

1. Thông tin chung

a) Tên ngành đào tạo: tiếng Việt và tiếng Anh.

b) Trình độ đào tạo: đại học/ thạc sỹ.

2. Chuẩn về kiến thức

a) Khối kiến thức chung trong toàn trường (*kiến thức cơ bản, nền tảng chung, kiến thức về phương pháp luận, nhân sinh quan, thế giới quan);*

b) Khối kiến thức chung của khối ngành (*về kiến thức chung đặc trưng của khối ngành đào tạo*)

c) Khối kiến thức chung của nhóm ngành (*về kiến thức khoa học cốt lõi đặc trưng của nhóm ngành*).

d) Khối kiến thức ngành: kiến thức đặc trưng của ngành học như kiến thức chuyên ngành và bổ trợ, bao gồm cả kiến thức thực tập và tốt nghiệp (*kiến thức đặc thù cốt lõi trực tiếp của ngành, liên quan đến việc thực tập, thực tế, khóa luận,...*).

3. Chuẩn về kỹ năng

a) Kỹ năng cứng

- Kỹ năng chuyên môn: lập luận, tư duy, phát hiện và giải quyết các vấn đề trong nghề nghiệp

- Năng lực thực hành nghề nghiệp: vận dụng kiến thức, kỹ năng được đào tạo vào thực tiễn nghề nghiệp, vận hành, thực hiện các loại công việc trong nghề, khả năng làm chủ khoa học kỹ thuật, khả năng phát hiện và giải quyết hợp lý vấn đề của nghề nghiệp.

- Kỹ năng xử lý tình huống: nhận biết và phân tích bối cảnh, tình huống, phát hiện xử lý kịp thời, làm chủ tình huống trong lao động nghề nghiệp.

b) Kỹ năng mềm

- Kỹ năng tự chủ (*các kỹ năng học và tự học, quản lý thời gian, thích ứng với thực tế, thích ứng được với các cá nhân, tổ chức...*);

- Kỹ năng làm việc nhóm (*hình thành nhóm, duy trì hoạt động nhóm, phát triển nhóm và làm việc với các nhóm khác*;

- Kỹ năng quản lý và lãnh đạo (*điều khiển, phân công và kiểm tra, đánh giá hoạt động nhóm và tập thể...*);

- Kỹ năng giao tiếp (*lập luận sắp xếp ý tưởng, giao tiếp bằng văn bản và các phương tiện truyền thông, thuyết trình, giao tiếp với các cá nhân và tổ chức,...*);

- Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ, tin học…

4. Chuẩn về phẩm chất đạo đức

a) Phẩm chất đạo đức cá nhân (*khả năng đương đầu với khó khăn và chấp nhận rủi ro, kiên trì, linh hoạt, tự tin, chăm chỉ, nhiệt tình, say mê, tự chủ, chính trực, phản biện, sáng tạo...*);

b) Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp (*đạo đức nghề nghiệp, hành vi và ứng xử chuyên nghiệp, độc lập, chủ động...*);

c) Phẩm chất đạo đức xã hội (*có trách nhiệm với xã hội và tuân theo pháp luật, ủng hộ và bảo vệ cái đúng...*).

5. Vị trí việc làm của người học sau khi tốt nghiệp

Mô tả các công việc, vị trí công tác, các tổ chức, đơn vị mà người tốt nghiệp có thể làm việc.

6. Khả năng học tập nâng cao trình độ của người học sau khi tốt nghiệp

Mô tả khả năng tự học, tham gia các khóa học, các lĩnh vực, các hệ đào tạo ở trình độ cao hơn cho người học sau khi tốt nghiệp để phát triển nghề nghiệp.

Điều 7: Quy trình xây dựng chuẩn đầu ra

1. Bước 1: Thành lập nhóm công tác: căn cứ vào sứ mạng, tầm nhìn, kế hoạch phát triển của Nhà trường, trưởng đơn vị đào tạo đề xuất Giám hiệu thành lập nhóm công tác, bao gồm: giảng viên, đại diện tổ chức sử dụng lao động, cán bộ quản lý, chuyên gia từ các trường đại học, viện nghiên cứu, cựu sinh viên, sinh viên…liên quan đến ngành đào tạo.

2. Bước 2: Sau khi được Ban giám hiệu phê duyệt, trưởng nhóm công tác tổ chức hội thảo thống nhất mục tiêu, cấu trúc, nội dung, kế hoạch, phương pháp thực hiện và phân công cho các thành viên hoặc nhóm.

3. Bước 3: Nhóm công tác nghiên cứu các văn bản pháp lý, khảo sát nhu cầu của thị trường lao động (bằng các phiếu điều tra đã điều chỉnh hoặc thiết lập mới), đề xuất các kiến thức, kỹ năng, phẩm chất tương ứng với ngành đào tạo, cân đối chuẩn đầu ra giữa các bậc đào tạo của ngành trong trường, đảm bảo tính hệ thống, liên thông. Sản phẩm sau bước này là dự thảo lần một.

4. Bước 4: Nhóm công tác lấy ý kiến của các bên liên quan cho bản dự thảo lần một. Các đối tượng được xin ý kiến bao gồm: giảng viên, cán bộ phòng Đào tạo, phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng giáo dục, cán bộ và lãnh đạo phòng Hành chính. Tổ chức, trưởng các bộ phận của đơn vị sử dụng sinh viên sau tốt nghiệp, các chuyên gia trong các tổ chức xã hội nghề nghiệp, cựu sinh viên tốt nghiệp sau các mốc thời gian khác nhau từ 5 đến 15 năm, sinh viên hiện đang học, sinh viên sắp ra trường…

5. Bước 5: Xử lý thông tin thu thập từ bước 4, thực hiện các thống kê mô tả, tần suất và tính toán độ tin cậy của các câu trả lời và xử lý thông tin. Đối với các dữ liệu định tính: đọc tất cả các câu trả lời; sắp xếp thành những nhóm tương đồng; phân loại nhóm theo tiêu chí; xác định các câu trả lời điển hình hoặc mối liên hệ của các câu trả lời trong mỗi nhóm.

6. Bước 6: Từ thông tin thu được, Trưởng nhóm công tác tổ chức hội thảo, lấy ý kiến của các chuyên gia quản lý đào tạo, các nhà khoa học, giảng viên, sinh viên, tổ chức sử dụng lao động, đồng thời rà soát các khối kiến thức, kỹ năng phẩm chất, đảm bảo phù hợp với các yêu cầu vị trí việc làm, chỉnh sửa đưa ra bản dự thảo chuẩn đầu ra lần 2.

7. Bước 7: Nhóm công tác báo cáo Nhà trường, lấy ý kiến đóng góp, chỉnh sửa lần cuối, hoàn thiện văn bản và thông qua Hội đồng Khoa học & Đào tạo Nhà trường.

8. Bước 8: Hiệu trưởng ký Quyết định ban hành chuẩn đầu ra cho ngành đào tạo. Chuẩn đầu ra của ngành đào tạo phải được công bố trên các phương tiện thông tin phổ biến của Nhà trường.

Điều 8: Quy định rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra

Chuẩn đầu ra phải được rà soát, điều chỉnh và hoàn thiện hàng năm, theo chu kỳ đào tạo hay khi có điều chỉnh trong các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về chuẩn kiến thức, kỹ năng của các ngành nghề. Việc tiến hành rà soát, điều chỉnh theo các bước sau:

1. Bước 1: Trưởng đơn vị đào tạo đề xuất Giám hiệu thành lập và chỉ định các thành viên cho nhóm công tác, tương tự khi xây dựng chuẩn đầu ra.

2. Bước 2: Nhóm công tác tiến hành nghiên cứu văn bản, rà soát, tự đánh giá chuẩn đầu ra.

3. Bước 3: Nhóm công tác tiến hành điều tra khảo sát. Nhóm công tác lấy ý kiến của các bên liên quan cho chuẩn đầu ra hiện hành. Các đối tượng được xin ý kiến bao gồm: giảng viên, cán bộ Phòng Đào tạo, Phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng giáo dục, cán bộ và lãnh đạo phòng Hành chính - tổ chức, trưởng các bộ phận của đơn vị sử dụng sinh viên sau tốt nghiệp, các chuyên gia trong các tổ chức xã hội nghề nghiệp, cựu sinh viên tốt nghiệp sau các mốc thời gian khác nhau từ 5 đến 15 năm, sinh viên hiện đang học, sinh viên sắp ra trường …

4. Bước 4: Xử lý thông tin thu thập từ bước 3, thực hiện các thống kê mô tả, tần suất và tính toán độ tin cậy của các câu trả lời và xử lý thông tin. Đối với các dữ liệu định tính: đọc tất cả các câu trả lời; sắp xếp thành những nhóm tương đồng; phân loại nhóm theo tiêu chí; xác định các câu trả lời điển hình hoặc mối liên hệ của các câu trả lời trong mỗi nhóm, sử dụng các thông tin ày bổ sung, điều chỉnh chuẩn đầu ra hiện hành.

5. Bước 5: Nhóm công tác tổ chức hội thảo lấy ý kiến của các chuyên gia quản lý đào tạo, các nhà khoa học, giảng viên, sinh viên, tổ chức sử dụng lao động, chỉnh sửa đưa ra bản dự thảo chuẩn đầu ra chỉnh sửa.

6. Bước 6: Nhóm công tác báo cáo Nhà trường, lấy ý kiến đóng góp, chỉnh sửa lần cuối, hoàn thiện văn bản và thông qua Hội đồng Khoa học & Đào tạo Nhà trường.

7. Bước 7: Hiệu trưởng ký Quyết định ban hành chuẩn đầu ra cho ngành đào tạo. Chuẩn đầu ra của ngành đào tạo phải được công bố trên các phương tiện thông tin phổ biến của nhà trường.

Điều 9. Trách nhiệm của các cá nhân, đơn vị tham gia

Các công việc soạn thảo, thẩm định, đánh giá… trong quá trình xây dựng, điều chỉnh chuẩn đầu phải được thực hiện theo quyết định của Hiệu trưởng. Các cá nhân, đơn vị phải chịu trách nhiệm trước Nhà trường về chất lượng của văn bản.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Trưởng các đơn vị có liên quan và toàn thể cán bộ, viên chức, sinh viên trong Nhà trường chịu trách nhiệm thi hành **Quy định này.**

2. Việc sửa đổi, bổ sung nội dung văn bản này do Hiệu trưởng quyết định. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị, cá nhân báo cáo bằng văn bản về Ban Giám hiệu, thông qua các đơn vị chức năng để Nhà trường kịp thời giải trình, điều chỉnh, bổ sung nội dung cho đúng quy định và phù hợp với thực tế./.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PHỤ TRÁCH TRƯỜNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

TS. Trần Hoàng Long

PHỤ LỤC 1

PHIẾU KHẢO SÁT Ý KIẾN CÁC DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC VỀ NHU CẦU NHÂN LỰC CHO CÁC TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC/ THẠC SỸ – TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

Mục đích của phiếu khảo sát:

1. Đánh giá về nhu cầu nhân lực của từng ngành nghề, lĩnh vực, trình độ
2. Định hướng xây dựng chuẩn đầu ra phục vụ công tác đào tạo đáp ứng được nhu cầu xã hội.

Ngày thu thập thông tin:……/……./……

I. Thông tin chung về doanh nghiệp/ tổ chức/ cá nhân cung cấp thông tin

A. Thông tin chung về người cung cấp thông tin

1. Họ và tên:……
2. Năm sinh:…….. Giới tính: Nam ☐ Nữ ☐
3. Trình độ học vấn:

   Tiến sĩ ☐ Thạc sĩ ☐ Cử nhân ☐ Khác ☐
4. Nghề nghiệp:…… Vị trí công tác:……..
5. Điện thoại:……

   Email:……..

B. Thông tin chung về doanh nghiệp/ tổ chức

6. Tên đơn vị/ tổ chức:……
7. Địa chỉ :……

   Điện thoại:……Email:……

8. Đơn vị/tổ chức thuộc thành phần nào?

Quản lý Nhà nước	☐
Khu vực kinh tế nhà nước	☐
Khu vực kinh tế tư nhân	☐
Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	☐
Các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ	☐
Thành phần khác:……	☐

9. Đơn vị/tổ chức thuộc lĩnh vực/nhóm ngành nào?

Nông nghiệp, lâm nghiệp và thuỷ sản	☐
Khai khoáng	☐
Công nghiệp chế biến nông, thủy, hải, sản, thực phẩm	☐
Công nghiệp gia công chế tạo cơ khí	☐
Công nghiệp điện tử, cơ điện tử	☐
Sản xuất và phân phối điện, tự động hóa	☐
Công nghiệp dệt may, da giày	☐
Khoa học công nghệ, giáo dục đào tạo	☐
Dịch vụ	☐
Xây dựng	☐
Vận tải kho bãi	☐
Kinh doanh và quản lý	☐

Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm ☐
Khác ☐

10. Đơn vị Ông/ Bà hiện nay đang sử dụng nhân lực đào tạo từ nhóm ngành nào:

Khoa học cơ bản ☐
Kinh doanh và quản lý ☐
Máy tính và CNTT ☐
Xây dựng, giao thông ☐
Tài chính, tiền tệ ☐
Công nghệ, kỹ thuật ☐
Sản xuất, chế biến ☐
Khác ☐

11. Tổng số nhân lực hiện đang sử dụng tại đơn vị Ông/Bà:

Nhỏ hơn 10 ☐ 10-200 ☐ 200-300 ☐ Trên 300 ☐

II. Thông tin về nhu cầu nhân lực của doanh nghiệp/ tổ chức:

12. Đơn vị/tổ chức của quý ông/bà cần nhân sự liên quan đến lĩnh vực (ngành đào tạo) ở các vị trí công tác nào? Với từng vị trí đó, doanh nghiệp/tổ chức yêu cầu người làm việc phải có kiến thức, kỹ năng và phẩm chất đạo đức như thế nào?

STT	Vị trí công tác	Yêu cầu		
		Về kiến thức	Về kỹ năng	Về phẩm chất đạo đức
1	…	…	…	…
2	…	…	…	…
…	…	…	…	…

13. Theo Quý Ông/Bà, Kỹ sư/cử nhân/thạc sỹ ngành… ra trường có thể làm việc trong lĩnh vực nào, và tương ứng là những vị trí công tác nào?

STT	Lĩnh vực	Vị trí công tác
1	…	…
		…
		…
2	…	…
		…
		…
…	…	…

14. Quý ông/bà đánh giá như thế nào về mức độ cần thiết của các kỹ năng cứng sau đây đối với kỹ sư/cử nhân/thạc sỹ ngành ….(tích vào ô tương ứng)

TT	Các kỹ năng	Mức độ cần thiết	Mức độ yêu cầu

		Không cần thiết	Không quan tâm	Ít cần	Cần	Rất cần	Biết	Tham gia	Hiểu rõ và thực hành được	Thực hành thành thạo	Lãnh đạo/ sáng tạo
1	Kỹ năng chuyên môn *1.1. ……*										
	1.2…..										
	……										
2	- Năng lực thực hành nghề nghiệp										
	2.1……										
	2.2……										
	……										
3	- Kỹ năng xử lý tình huống										
	3.1……										
	3.2……										
	……										

Ngoài các kỹ năng cứng đã được liệt kê trên đây, theo quý Ông/Bà, một kỹ sư/ cử nhân/thạc sỹ tốt nghiệp ngành….cần có thêm các kỹ năng cứng nào? (*xin ghi rõ)*

……..……

……

……

……

15. Quý ông/bà đánh giá như thế nào về mức độ cần thiết của các kỹ năng mềm sau đây đối với kỹ sư/cử nhân/thạc sỹ ngành ….(tích vào ô tương ứng)

TT	Các kỹ năng mềm	Mức độ cần thiết					Mức độ yêu cầu				
		Không cần thiết	Không quan tâm	Ít cần	Cần	Rất cần	Biết	Tham gia	Hiểu rõ và thực hành được	Thực hành thành thạo	Lãnh đạo/ sáng tạo
1	Kỹ năng tự chủ *1.1. .....*										
	1.2…..										
	……										

TT	Các kỹ năng mềm	Mức độ cần thiết					Mức độ yêu cầu				
		Không cần thiết	Không quan tâm	Ít cần	Cần	Rất cần	Biết	Tham gia	Hiểu rõ và thực hành được	Thực hành thành thạo	Lãnh đạo/ sáng tạo
2	Làm việc nhóm										
	2.1……										
	2.2……										
	……										
3	Quản lý và lãnh đạo										
	3.1……										
	3.2……										
	……										
4	Kỹ năng giao tiếp										
	5.1……										
	5.2……										
	……										
5	Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ, tin học										
	6.1……										
	6.2……										
	……										

Ngoài các kỹ năng mềm đã được liệt kê trên đây, theo Quý Ông/Bà, một kỹ sư/ cử nhân/thạc sỹ tốt nghiệp ngành….cần có thêm các kỹ năng mềm nào? (*xin ghi rõ)*

……

……

……

16. Quý ông/bà đánh giá như thế nào về mức độ cần thiết của các phẩm chất đạo đức sau đây đối với kỹ sư/cử nhân/thạc sỹ ngành ….(tích vào ô tương ứng)

TT	Các kỹ năng mềm	Mức độ cần thiết					Mức độ yêu cầu				
		Không cần thiết	Không quan tâm	Ít cần	Cần	Rất cần	Có một chút	Có ở mức trung bình	Tương đối đủ	Đủ	Hoàn toàn tốt
1	Phẩm chất đạo đức cá nhân										

TT	Các kỹ năng mềm	Mức độ cần thiết					Mức độ yêu cầu				
		Không cần thiết	Không quan tâm	Ít cần	Cần	Rất cần	Có một chút	Có ở mức trung bình	Tương đối đủ	Đủ	Hoàn toàn tốt
	1.1.										
	1.2.....										
	……										
2	Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp										
	2.1……										
	2.2……										
	……										
3	Phẩm chất đạo đức xã hội										
	3.1……										
	3.2……										
	……										

Ngoài các phẩm chất đạo đức đã được liệt kê trên đây, theo Quý Ông/Bà, một kỹ sư/ cử nhân/thạc sỹ tốt nghiệp ngành….cần có thêm các phẩm chất nào? (*xin ghi rõ)*

.....

.....

.....

17. Ông/ Bà vui lòng cho biết mức độ đạt chuẩn kiến thức của nhân lực chuyên ngành … trình độ Thạc sĩ/Kỹ sư/cử nhân ngành…. Hiện đang làm việc trong doanh nghiệp, tổ chức (nếu có):

- ☐ Hoàn toàn tốt
- ☐ Tương đối tốt
- ☐ Đạt mức trung bình
- ☐ Chưa đạt
- ☐ Không có ý kiến

Theo Quý Ông/Bà, nhân lực ngành…. hiện đang làm việc trong doanh nghiệp, tổ chức thiếu những kiến thức nào? (*xin ghi rõ)*

.....

.....

.....

18. Ông/ Bà vui lòng cho biết mức độ đạt chuẩn kỹ năng của nhân lực chuyên ngành … trình độ Thạc sĩ/Kỹ sư/cử nhân ngành…. Hiện đang làm việc trong doanh nghiệp, tổ chức (nếu có):

- ☐ Hoàn toàn tốt
- ☐ Tương đối tốt
- ☐ Đạt mức trung bình

☐ Chưa đạt

☐ Không có ý kiến

Theo Quý Ông/Bà, nhân lực ngành…. hiện đang làm việc trong doanh nghiệp/ tổ chức còn thiếu những kỹ năng nào? *(xin ghi rõ)*

.....

.....

19. Ông/ Bà vui lòng cho biết mức độ đạt phẩm chất đạo đức của nhân lực chuyên ngành … trình độ Thạc sĩ/Kỹ sư/cử nhân ngành…. hiện đang làm việc trong doanh nghiệp, tổ chức (nếu có):

☐ Hoàn toàn đủ

☐ Tương đối đủ

☐ Đạt mức trung bình

☐ Chưa đạt

☐ Không có ý kiến

Theo Quý Ông/Bà, nhân lực ngành…. hiện đang làm việc trong doanh nghiệp, tổ chức còn thiếu những phẩm chất đạo đức nào? *(xin ghi rõ)*

.....

.....

20. Ông/ Bà vui lòng cho biết mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ chuyên ngành … trình độ Thạc sĩ/Kỹ sư/ngành….. trong doanh nghiệp, tổ chức hiện tại:

☐ Hoàn thành tốt

☐ Thực hiện chưa đầy đủ

☐ Không hoàn thành

☐ Chưa nắm được nhiệm vụ

☐ Không có ý kiến

21. Ông/Bà vui lòng cho biết doanh nghiệp/ tổ chức có dự kiến tuyển dụng nhân lực trình độ đại học/thạc sỹ ngành ….trong khoảng … năm tới không?

☐ Có ☐ Không

Nếu có, xin hãy cung cấp thông tin theo nội dung cụ thể về các vị trị cần tuyển dụng, ngành tuyển dụng, số lượng cần tuyển dụng trong …. năm tới và yêu cầu công việc của từng vị trí cần tuyển dụng?

Vị trí tuyển dụng	Chuyên ngành	Số lượng	Yêu cầu

Nhà trường xin trân trọng cảm ơn Quý vị đã tham gia!

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN/TỔ CHỨC

NGƯỜI NHẬN XÉT

PHỤ LỤC 2

KHUNG MẪU CHUẨN ĐẦU RA

1. Thông tin chung

a) Tên ngành đào tạo: tiếng Việt và tiếng Anh.
b) Trình độ đào tạo
c) Thời gian đào tạo

2. Chuẩn về kiến thức

a) Khối kiến thức chung trong toàn trường
b) Khối kiến thức chung của khối ngành
c) Khối kiến thức chung của nhóm ngành
d) Khối kiến thức ngành

3. Chuẩn về kỹ năng

a) Kỹ năng cứng
- Kỹ năng chuyên môn
- Năng lực thực hành nghề nghiệp
- Kỹ năng xử lý tình huống

b) Kỹ năng mềm
- Kỹ năng tự chủ
- Kỹ năng làm việc nhóm
- Kỹ năng quản lý và lãnh đạo
- Kỹ năng giao tiếp
- Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ, tin học…

4. Chuẩn về phẩm chất đạo đức

3.1. Phẩm chất đạo đức cá nhân
3.2. Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp
3.3. Phẩm chất đạo đức xã hội

5. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

6. Khả năng học tập nâng cao trình độ của người học sau khi tốt nghiệp

7. Các chương trình, tài liệu, chuẩn đã tham khảo